

Bản án số:12/2020/HS-ST

Ngày 24-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Xuyên

Ông Đàm Công Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020, Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 42/2020/TA-AL ngày 01 tháng 4 năm 2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 45/2020/TA-AL ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

NVN, sinh ngày 31 tháng 10 năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn KC, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T (sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1966); bị cáo chưa có vợ con; nhân thân, tiền án, tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự và 02 tiền án đã được xóa: Ngày 24/8/2006 bị công an huyện An Lão đưa vào trường giáo dưỡng; ngày 22/6/2010 bị TAND huyện An Lão xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 20/2010/HSST; ngày 18/6/2013 bị TAND huyện Kiến Thụy xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 20/2013/HSST; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2019, tạm giam từ ngày 27/9/2019. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn B, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, Hải Phòng. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh NVP, sinh năm 1999; Thôn KC, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, Hải Phòng. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vương Hoàng T. Vắng mặt.

+ Chị Đỗ Thị N. Vắng mặt.

+ Anh Tô Văn B. Vắng mặt.

+ Anh Cao Văn P. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 03/3/2019, anh Nguyễn Văn Đ (bị hại) cùng một số người bạn là Tô Văn B, Cao Văn P đến quán Karaoke Bolero hát. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ đi ra cửa quán để gọi điện cho vợ chồng anh T, chị N đến hát cùng. Lúc này NVN và em trai là NVP đi xe máy qua cửa quán, nhìn thấy anh Đ đang đứng ở đó, NVN bảo em trai quay xe lại nơi anh Đ đứng. Mục đích NVN và NVP quay xe lại khi nhìn thấy Đ là vì NVN và NVP đều cho rằng vào năm 2016, Đ có lấy trộm điện thoại và quần áo của NVP. NVN và NVP đã nhiều lần gọi điện thoại, tìm Đ để hỏi, đòi lại tài sản nhưng không được. NVN đi lại gần Đ, gọi thì Đ đi vào trong quán, NVN dùng tay kẹp cổ kéo Đ ra ngoài bãi đất trống trước cửa quán, NVP xông vào dùng tay trái nắm một nhát vào bên mắt phải của Đ, sau đó NVN và NVP tiếp tục dùng tay, chân đá vào người anh Đ, vừa đánh vừa chửi. Lúc này anh B, anh P (là bạn cùng hát với anh Đ), anh T, chị N (là hai người bạn do Đ gọi đến hát cùng) chạy ra can ngăn. NVN và NVP không đánh Đ nữa, Đ ngồi dậy lấy số tiền 01 triệu đồng đưa cho NVN nhưng NVN không nhận và ném trả lại

Thấy anh Đ bị thương tích chảy máu, anh T lấy xe máy chở anh Đ đi bệnh viện cấp cứu, anh B định lên xe ngồi sau giữ anh Đ thì NVN bảo để NVN ngồi. Anh T cầm lái, anh Đ ngồi giữa, NVN ngồi kẹp đằng sau, P (em N) cùng anh B, chị N đi xe máy phía sau. Tất cả cùng đi vào bệnh viện đa khoa huyện An Lão (cơ sở 02) ở Mỹ Đức, An Lão cách nơi xảy ra sự việc ban đầu khoảng 1,5km. Trên đường đi, NVN nói với Đ "Hôm nay tao cho mày chết".

Vào đến bệnh viện, Đ được khám, sơ cứu ban đầu và được cho lên phòng số 17 nằm nghỉ. Lúc này trong phòng chỉ có một mình Đ thì NVN vào và yêu cầu Đ phải đưa cho NVN số tiền 02 triệu đồng. Do lo sợ bị đánh tiếp nên khi NVN đi ra, Đ nói với anh B (lúc này anh B đã vào phòng cùng anh Đ) vay hộ số tiền 02 triệu để đưa cho NVN. Anh B lấy ra 500 nghìn đồng, chị N lấy ra 1,5 triệu đồng (tổng cộng là 02 triệu) đưa cho anh T. Anh T cầm xuống sân bệnh viện đưa cho NVN. NVN lấy tiền và bảo em trai lấy xe cả hai đi về. Khi về trên đường, NVN lấy 1,5 triệu đồng đưa cho NVP bảo "tiền điện thoại chỉ có thế" và giữ lại 500 nghìn đồng để tiêu xài cá nhân. NVP cầm tiền và không nói gì.

Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn. Đến ngày 25/9/2019 bị bắt theo lệnh truy nã của Công an huyện An Lão.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo NVN về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Không truy tố đối với NVP với vai trò đồng phạm vì tuy NVP được NVN đưa 1,5 triệu nhưng giữa NVN và NVP không có sự bàn bạc với nhau từ trước về việc lấy tiền của Đ, NVP còn can ngăn NVN không đánh Đ nữa. Khi NVN lấy tiền của Đ ở bệnh viện thì NVP không có mặt và không biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với NVN về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 170, các điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo NVN mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Xử lý các vấn đề về vật chứng của vụ án, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, có một số nội dung của vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên thực hiện bổ sung theo yêu cầu của Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên đã thực hiện cơ bản đúng với quy định của pháp luật.

- Về tội danh đối với bị cáo:

[1] Mặt khách quan của hành vi: Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Bực tức do nghi ngờ anh Nguyễn Văn Đ lấy trộm điện thoại và quần áo của em trai mình nên khi vô tình nhìn thấy anh Đ đang đứng gọi điện thoại một mình trước cửa quán Karaoke Bolero ở thôn Tân Nam, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, Hải Phòng, bị cáo NVN cùng em trai là NVP đã đến dùng tay chân đánh đập khiến anh Đ phải vào bệnh viện Đa khoa An Lão cơ sở II điều trị. Tại đây, nhằm lúc anh Đ chỉ có một mình trong phòng điều trị, NVN đã yêu cầu anh Đ phải đưa số tiền 02 triệu đồng. Lo sợ nếu không thực

hiện sẽ bị đánh tiếp nên anh Đ đã vay số tiền 02 triệu đồng và nhờ người đưa cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận: Thời điểm ban đầu khi hai anh em bị cáo đánh bị hại tại bãi đất trống cạnh quán Karaoke Bolero, bị cáo cũng như em trai bị cáo không hề có lời lẽ đòi tiền hay tài sản gì đối với bị hại. Mục đích hai anh em bị cáo tìm và đánh bị hại là do bức tức (xuất phát từ nghi ngờ bị hại lấy trộm đồ của NVP) chứ không phải để lấy tài sản. Bị cáo không lấy số tiền 01 triệu đồng người bị hại đưa ban đầu tại cửa quán Karaoke mà đáp trả lại do lúc đó không có ý định chiếm đoạt tài sản. Bản thân người bị hại cũng khẳng định bị cáo và em trai bị cáo không hề có lời lẽ đe dọa hay yêu cầu phải đưa tiền. Việc bị hại lấy ra số tiền 01 triệu đồng đưa cho bị cáo là do bị hại tự nguyện và tự nghĩ ra với mục đích "cho xong việc". Bị cáo đi cùng bị hại vào bệnh viện với thái độ hung hăng, vừa đi vừa có lời lẽ đe dọa là vì vẫn còn đang giận giữ. Bị cáo khai thời điểm nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại là lúc bị hại đang phải nằm điều trị một mình ở bệnh viện. Lời khai nhận này của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của người bị hại, của em trai bị cáo là NVP cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Từ góc độ diễn biến tâm lý bị hại:

Người bị hại đã biết rõ lý do bị cả hai anh em bị cáo đánh là do đang bị cho rằng có nợ nần họ về nghĩa vụ tài sản phải trả. Cũng chính vì lẽ đó mà bị hại đã lựa chọn việc đưa tiền cho bị cáo (số tiền 01 triệu đồng ban đầu lúc bị đánh tại cửa quán Karaoke cũng như số tiền 02 triệu đồng ở bệnh viện) chứ không phải là đồ vật hay tài sản gì khác. Bị hại bị đánh đến mức phải vào bệnh viện điều trị, bị đe dọa trong suốt quá trình đi đường vào bệnh viện và cả khi đã ở trong bệnh viện. Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng bị hại không tỏ ra sợ hãi khi bị cáo yêu cầu phải đưa tiền. Nhưng quá trình diễn biến khách quan của vụ án (bị hại đã bị đánh phải vào bệnh viện điều trị, lúc bị đánh và lúc bị yêu cầu đưa số tiền 02 triệu chỉ có một mình), lời khai của những người làm chứng về thái độ hung hăng của bị cáo và bản thân lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sau khi đánh bị hại xong, trên đường đi vào bệnh viện còn tiếp tục có lời lẽ đe dọa đã đủ cơ sở khẳng định người bị hại sợ hãi đến mức phải đưa tiền theo yêu cầu của bị cáo. Tuy nhiên, cũng căn cứ vào diễn biến khách quan của vụ án về quá trình thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc, tương quan lực lượng cho thấy tuy sợ hãi nhưng ý chí của bị hại không bị tê liệt ngay tức khắc. Bị hại có đủ điều kiện để có thể lựa chọn hành động bỏ chạy, chống trả hoặc phải đưa tiền và bị cáo đã lựa chọn việc đưa tiền theo yêu cầu của bị cáo.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Về hậu quả của hành vi phạm tội: Người bị hại phải đưa cho bị cáo số tiền 02 triệu đồng theo yêu cầu của bị cáo do lo sợ nếu không làm theo sẽ tiếp tục bị đánh. Thời điểm bị cáo nhận số tiền 02 triệu đồng từ tay của anh Vương Hoàng T, tội phạm đã hoàn thành.

*) Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định bị cáo NVN phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức được pháp luật pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo chưa thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và NVP đã nộp lại số tiền 02 triệu đồng chiếm đoạt của bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Cũng tại phiên tòa, gia đình bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh bị cáo đã từng có thời gian tham gia quân ngũ. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b Khoản 1 (người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại), Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân của bị cáo: Hồ sơ thể hiện bị cáo có nhiều tiền án, tiền sự. Ngày 24/8/2006 bị công an huyện An Lão đưa vào trường giáo dưỡng; ngày 22/6/2010 bị TAND huyện An Lão xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 20/2010/HSST; ngày 18/6/2013 bị TAND huyện Kiến Thụy xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 20/2013/HSST. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã. Tuy các tiền án, tiền sự này đều đã được xóa nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật rất kém.

*) Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo cũng như đảm bảo tính răn đe của pháp luật. Tuy số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn (là 02 triệu đồng) nhưng bị cáo có nhân thân xấu, thái độ khai báo chưa thành khẩn, hơn nữa sau khi phạm tội còn bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra nên Hội đồng xét xử nhận định mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp. Cũng xét bị cáo hiện không có thu nhập, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

[9] Bị cáo chiếm đoạt số tiền của bị hại là 02 triệu đồng. Quá trình điều tra, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là NVP đã nộp lại số tiền này. Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại. Giữa người bị hại và anh Tô Văn B, chị Đỗ Thị N (là những người cho bị hại vay tiền để đưa cho bị cáo) có đơn tự giải

quyết vấn đề dân sự với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo NVN và em trai NVP dùng tay chân đấm đá, gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0,1% (theo bản kết luận giám định pháp y số 162/2019/TgT ngày 11/4/2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng). Người bị hại không yêu cầu bị cáo và NVP phải bồi thường thương tích, điều trị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về các vấn đề khác:

[11] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NVP có hành vi cùng tham gia đấm đá gây thương tích khiến người bị hại phải nhập viện điều trị. Tuy hai anh em bị cáo ban đầu không có lời lẽ gì yêu cầu bị hại phải đưa tiền; bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại sau khi bị hại đã vào bệnh viện điều trị; bị cáo không bàn bạc trước với NVP về việc yêu cầu bị cáo phải đưa tiền cũng như tự thực hiện hành vi phạm tội một mình nhưng việc NVP có hành vi cùng tham gia đấm đá gây thương tích khiến người bị hại phải nhập viện điều trị là yếu tố làm cho người bị hại sợ hãi phải đưa tiền cho bị cáo. Hơn nữa, sau khi lấy được tiền từ bị hại, trên đường đi về bị cáo đưa số tiền 1,5 triệu cho NVP và nói rõ "Tiền điện thoại chỉ có thế" đã thể hiện ý chí của NVP biết rõ đây là tiền do phạm tội mà có và mặc nhiên hiểu là do bị hại trả cho giá trị số tài sản của mình bị mất. Do vậy Hội đồng xét xử cần kiến nghị với Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của NVP có đồng phạm tội "cưỡng đoạt tài sản" với NVN hay không để tránh việc bỏ lọt tội phạm.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 170; điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 23 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo NVN 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: bị cáo NVN phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NVP có quyền kháng cáo về vấn đề liên quan đến số tiền 1,5 triệu đồng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Phòng PC06 – Công an TP Hải Phòng;
- Công an huyện An Lão;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định